

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 21-7-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp

2. Ông Dương Tấn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp Tây, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Tây, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bà O có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kiều O trình bày trong đơn khởi kiện ngày 13/4/2022, trong quá trình tố tụng như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, bà Huỳnh Thị Kiều O và ông Trần Quốc L tổ chức lễ cưới vào năm 2003 và thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Long Hựu Tây, huyện Đ, tỉnh Long An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2003 ngày 12/3/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại ấp Tây, xã Long Hựu Tây, huyện Đ, tỉnh Long An cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được 06 năm đầu, về sau phát sinh

hiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, ông L không lo chí thú làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, say xỉn suốt ngày, mỗi lần say xỉn hay đánh đập vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, bà O đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, kể từ đó đến nay ông L cũng không thăm con, không L lạc với bà O để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc L.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kiều O và ông L chung sống với nhau có 03 con chung tên Trần Quốc Bình sinh ngày 16/4/2004 (đã trưởng thành), Trần Quốc An sinh ngày 15/5/2009 hiện đang sống với ông L, Trần Như Ngọc sinh ngày 20/12/2017 hiện đang sống với bà O. Sau khi ly hôn, bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Như Ngọc, ông L tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Quốc An, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Quốc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà O. Tòa án cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tài liệu, chứng cứ bà Huỳnh Thị Kiều O nộp cho Tòa án bao gồm: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, 03 giấy khai sinh con chung tên Trần Quốc Bình, Trần Quốc An, Trần Như Ngọc, bản tự khai ngày 27/4/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nơi cư trú bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kiều O có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Quốc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy báo phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kiều O và bị đơn ông Trần Quốc L.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Kiều O và ông Trần Quốc L được xác lập vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hựu Tây, huyện Đ, tỉnh Long An theo giấy kết hôn số

15/2003 ngày 12/03/2003 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà O và ông L có quá trình chung sống với nhau 09 năm, hạnh phúc được 06 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà O trình bày là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã về chuyện tiền bạc, ông L không lo chỉ thú làm ăn, ăn nhậu suốt ngày, khi say xỉn thường hay đánh đập vợ con. Vợ chồng đã ly thân đã hơn 03 năm, bà O đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, kể từ đó vợ chồng không còn L lạc với nhau, ông L cũng bỏ mặt không quan tâm đến bà O. Bị đơn ông Trần Quốc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn tố tụng, triệu tập hợp lệ tham gia xét xử nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do, cho thấy ông L không có quan tâm, mong muốn hàn gắn với bà O. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kiều O đối với ông Trần Quốc L.

[3.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kiều O và ông Trần Quốc L chung sống với nhau có 03 con chung tên Trần Quốc Bình sinh ngày 16/4/2004 (đã trưởng thành), Trần Quốc An sinh ngày 15/5/2009 hiện đang sống với ông L, Trần Như Ngọc sinh ngày 20/12/2017 hiện đang sống với bà O. Sau khi ly hôn, bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Như Ngọc, ông L tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Quốc An, không ai phải cấp dưỡng cho ai. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, bà O đang nuôi dưỡng cháu Trần Như Ngọc, ông L đang nuôi dưỡng cháu Trần Quốc An và cháu An đang đi học. Ông L không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà O về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng để duy trì sự ổn định, phát triển bình thường, đảm bảo việc học hành cùng như ý nguyện vọng của cháu Trần Quốc An thể hiện tại đơn nguyện vọng ngày 13/4/2022 là muốn sống với cha, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, bà O sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Như Ngọc, ông L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Quốc An, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình tố tụng, bà O khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kiều O với ông Trần Quốc L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kiều O được ly hôn với ông Trần Quốc L.

1.2. Về con chung: Giao cho ông Trần Quốc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Trần Quốc An sinh ngày 15/5/2009. Giao cho bà Huỳnh Thị Kiều O được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Trần Như Ngọc sinh ngày 20/12/2017. Bà Huỳnh Thị Kiều O và ông Trần Quốc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá Việt, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn Việt và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kiều O xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà O đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006162 ngày 21/4/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An thành án phí, bà O đã nộp xong.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bùi Hải Âu